

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 305/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 329/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị A; nơi cư trú: Thôn Phú La, xã An Hòa, huyện An Dương, thành Hải Phòng; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn B; ĐKKHKT: Thôn Phú La, xã An Hòa, huyện An Dương, thành Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Hungary; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị Nguyễn Thị A và Anh Lương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/10/2014. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến tháng 8 năm 2019, Anh B sang Hungary sinh sống và làm việc. Anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Địa chỉ cụ thể của Anh B tại Hungary thì chị không biết nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị được biết Anh B vẫn thường xuyên liên lạc về nhà với cho anh trai của Anh B là anh Lương Văn Hải, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Thiên Trang, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Nguyễn Thị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Lương Văn B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Lương Văn Thắng, sinh ngày 03/12/2014 và cháu Lương Kim Ngân, sinh ngày 16/6/2019. Ly hôn, Chị A đề nghị giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Anh Lương Văn B:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lương Văn Hải – là anh trai của Anh Lương Văn B. Tòa án đã thông báo cho anh Lương Văn Hải cung cấp địa chỉ cụ thể của Anh Lương Văn B ở Hungary và yêu cầu anh Lương Văn Hải cho biết kết quả về việc anh Hải đã thông báo cho Anh Lương Văn B để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị A cho Tòa án. Anh Lương Văn Hải trình bày Anh Lương Văn B vẫn liên lạc qua điện thoại với anh nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể Anh Lương Văn B ở đâu do Anh B không cung cấp. Anh đã thông báo cho Anh Lương Văn B về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên Anh B không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Anh B trao đổi qua điện thoại với anh Hải về việc Anh B đồng ý ly hôn với Chị A.

Quan điểm của anh Lương Văn Hải như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh B và Chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/10/2014. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, mỗi người ở một nơi. Anh Hải đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị A được ly hôn Anh B theo nguyện vọng của hai bên. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho Chị A nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227, Điều 228** và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho Chị Nguyễn Thị A được ly hôn Anh Lương Văn B. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Văn Thắng, sinh ngày 03/12/2014 và cháu Lương Kim Ngân, sinh ngày 16/6/2019 cho Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với Anh Lương Văn B. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Anh Lương Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Hungary, Chị Nguyễn Thị A hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị A có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lương Văn B vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, Anh B đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho Anh B thông qua anh Lương Văn Hải nhưng Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A kết hôn với Anh Lương Văn B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 14/10/2014. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của Chị A và anh trai của Anh B xét thấy quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mỗi người ở một nơi, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Qua lời trình bày của anh trai Anh B thì Anh B có quan điểm đồng ý ly hôn với Chị A. Như vậy nhận thấy mâu thuẫn giữa Anh B và Chị A đã trầm trọng, Chị A đã không còn tình cảm với Anh B, đời sống chung không tồn tại, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị A đối với Anh Lương Văn B.

[4] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Lương Văn Thắng, sinh ngày 03/12/2014 và cháu Lương Kim Ngân, sinh ngày 16/6/2019. Ly hôn, Chị A đề nghị giao hai con chung cho Chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy Anh B hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Lương Văn Thắng và cháu Lương Kim Ngân hiện đang ở với Chị A, Chị A vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con. Cháu Thắng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn. Do đó, cần giao hai con chung cho Chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc Chị A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị A và Anh Lương Văn B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1

Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn Anh Lương Văn B.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Lương Văn Thắng, sinh ngày 03/12/2014 và cháu Lương Kim Ngân, sinh ngày 16/6/2019 cho Chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc Chị Nguyễn Thị A tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000324 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lương Văn B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng - Nguyễn Thanh Hải

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng - Nguyễn Thanh Hải

Bùi Thị Thúy Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến

Đặng Hồ Điệp

